

MILAREPA'S MEETING WITH DHARMA BODHI

CUỘC GẶP GỠ GIỮA MILAREPA VÀ DHARMA BODHI

PART II · PHẦN II

Garma C. C. Chang · The Hundred Thousand Songs of Milarepa · Story 33 · pp. 369–371

I pray you, ye Nirmanakaya Gurus,
For blessings from the Accomplished Ones
of the Whispered Lineage!
To Dharma Bodhi of India and the gifted
Tibetans and Nepalese assembled here,
I, Milarepa, the Yogi of Tibet
Sing a song of Wisdom Experiences,
Lest people fail to recognize an accomplished
being.

*Con cầu nguyện chư Đạo sư Hóa Thân,
Xin nhận gia trì từ các Bậc Thành Tựu
Thuộc Dòng Khẩu Truyền!
Trước Dharma Bodhi của Ấn Độ cùng những người
Tây Tạng và Nepal hữu duyên tụ họp nơi đây,
Ta, Milarepa, yogi xứ Tây Tạng,
Hát bài ca về những Kinh Nghiệm Trí Tuệ,
Để người đời không bỏ qua một bậc thành tựu.*

The Five Twisted Nadis are straightened by
Prana-Practice,
The Five Winding Pranas are straightened by
the Taming Practice,
The Five Sullied Elements are burned out,
And all Five trunks of the poisonous Passion-
Mind are overthrown.
In the Central Channel the savage
Karmic wind of errant thoughts is pacified.
Now there is no need for me
To entangle myself with evil companions.

*Năm kinh mạch uốn khúc được làm thẳng
Nhờ thực hành khí Prana;
Năm luồng khí quanh co được điều chỉnh
Nhờ pháp điều phục;
Năm yếu tố nhiễm ô được thiêu sạch,
Và cả năm thân cây của tâm phiền não độc hại
Đều bị quật ngã.
Trong Kinh Mạch Trung Ương, ngọn gió nghiệp dữ dội
Của những ý nghĩ lang thang được lắng yên.
Giờ đây ta không còn cần
Vướng mắc với bạn đồng hành bất thiện.*

Dharma Bodhi then said, “The way you have conquered the ‘adversaries’ is indeed wonderful. Now please tell me of some good methods to this end.” In response, Milarepa sang:

Dharma Bodhi bèn nói: “Cách Ngài chiến thắng những ‘kẻ đối nghịch’ quả thật kỳ diệu. Xin hãy cho tôi biết vài phương pháp tốt để đạt điều ấy.” Milarepa đáp bằng bài ca:

I pray to all accomplished Beings,
I pray that, through your blessing,
A companion may be found within me.
When the Mother of the Five Pure Nadis
Meets the Father of the Five Pure Pranas,
The Five Sons of the Pure Elements are born,
And the face of Self-Mind, the Five Purities,
is seen.

*Con cầu nguyện tất cả các Bậc Thành Tựu,
Xin nhờ gia trì của các Ngài,
Cho con tìm được người bạn đồng hành ngay trong mình.
Khi Mẹ của Năm Kinh Mạch Thanh Tịnh
Gặp Cha của Năm Luồng Khí Thanh Tịnh,
Năm Người Con của các Yếu Tố Thanh Tịnh ra đời,
Và khuôn mặt của Tự Tâm, Năm Sự Thanh Tịnh,
Được nhận thấy.*

In the Beyond-Measure-Palace of the Central
Channel,
The proclaimer of Buddha achievement
Shouts to the Four Rainbow Cakras.²
To the armies of the Web of Myriad Forms³
For discipline [I] give the order of non-
clinging.

*Trong Cung Điện Vô Lượng của Kinh Mạch
Trung Ương,
Vị tuyên cáo thành tựu Phật quả
Cất tiếng đến Bốn Luân Xa Cầu Vồng.²
Đối với các đạo quân của Lưới Muôn Hình Tướng³,
Để điều phục, [ta] ban mệnh lệnh không bám chấp.*

By realizing that all forms are self-awareness,
I have beheld my consort's face—the true
Mind Within.
So none of the sentient beings in the Three
Great Worlds
Eludes the embrace of this great Thatness.
This is my companion, the wonderful Bodhi-Mind.
Happy it is to consort with her always,
For never will she take leave of me!

*Nhờ chứng ngộ rằng mọi hình tướng là tự giác biết,
Ta đã thấy khuôn mặt người phối ngẫu—chính là
Chân Tâm bên trong.
Vì thế không một chúng sinh nào trong Ba
Đại Thế Giới
Thoát khỏi vòng ôm của Chân Như vĩ đại này.
Đây là người bạn của ta, Bồ-đề Tâm kỳ diệu.
Thật hạnh phúc khi luôn ở cùng nàng,
Vì nàng sẽ chẳng bao giờ rời xa ta!*

Upon hearing this song, Dharma Bodhi was very much pleased. He said, “Truly the inner experiences of a yogi are beyond description. Nevertheless, please tell us briefly about [your understanding] of the View, Practice, and Action.” In response Milarepa sang:

Nghe bài ca, Dharma Bodhi rất hoan hỷ. Ngài nói: “Quả thật kinh nghiệm nội tâm của một yogi vượt ngoài mô tả. Tuy vậy, xin hãy nói vắn tắt về [sự hiểu biết của Ngài đối với] Kiến, Tu và Hạnh.” Milarepa đáp bằng bài ca:

He who can watch his mind without distraction
Needs no talk or chat;
He who can absorb himself in self-awareness,
Need not sit stiffly like a corpse;
If one knows the nature of all forms,
The Eight Worldly Desires will vanish of
themselves.
If no desire or hatred is within his heart,
He needs no pretense or show.

*Người có thể quan sát tâm không tán loạn
Không cần nói năng chuyện trò;
Người có thể an nhập trong tự giác biết
Không cần ngồi cứng đờ như xác chết;
Nếu biết bản tánh của mọi hình tướng,
Tám Pháp Thế Gian sẽ tự
Tan biến.
Nếu trong lòng không tham muốn hay sân hận,
Người ấy không cần giả vờ hay phô diễn.*

The great Wisdom and Trikaya
That transcend Samsara and Nirvana both,
Can never be achieved by search and aspiration;
Never can one attain them
Without first receiving blessing from the Lineage.

*Đại Trí Tuệ và Tam Thân
Vượt lên cả Luân Hồi lẫn Niết-bàn
Không bao giờ đạt được chỉ bằng tìm kiếm và mong cầu;
Không ai có thể đạt được các điều ấy
Nếu trước tiên chưa nhận gia trì từ Dòng Truyền Thừa.*

Dharma Bodhi then said, “Your View, Practice, and Action are truly marvelous.” Milarepa replied, “Now please tell us your understanding on the profound Key-Instructions gained in your practice.” Dharma Bodhi then sang:

Dharma Bodhi nói: “Kiến, Tu và Hạnh của Ngài thật kỳ diệu.” Milarepa đáp: “Giờ xin Ngài cho chúng tôi biết sự hiểu biết của Ngài về những Khẩu Quyết sâu xa thu được trong tu tập.” Dharma Bodhi liền hát:

For the gifted ones in this assembly
I pray to the wondrous Succession of the
Practice—
Through this propitious Karma
Soon may we all behold [your holy faces].

*Vì những người hữu duyên trong hội chúng này,
Con cầu nguyện Dòng Truyền Thừa Tu Tập
Kỳ diệu—
Nhờ nghiệp duyên tốt lành này,
Mong tất cả chúng ta sớm được thấy [thánh nhan các Ngài].*

If one cannot subdue habitual thinking and
wandering thoughts,
What will be the use of observing the mind?
If one cannot conquer ego-clinging and
pleasure-craving,
What will be the use of meditating for an age?

*Nếu không thể điều phục tư tưởng theo thói quen
Và những ý nghĩ lang thang,
Quan sát tâm có ích gì?
Nếu không thể chiến thắng chấp ngã
Và ham muốn khoái lạc,
Thiền định suốt một thời đại có ích gì?*

He who does not strive for altruistic deeds,
Will be o'ertaken by his pride
And gain no progress.
If one follows not the Guru's guidance,
What benefit can he gain
By being with pleasant friends?

*Người không cố gắng làm những việc vị tha
Sẽ bị lòng kiêu mạn lấn át
Và không tiến bộ.
Nếu không theo lời chỉ dạy của Đạo sư,
Người ấy có thể được lợi ích gì
Khi ở bên những người bạn dễ mến?*

Pretense and vanity directly cause disgrace,
Quarrels and discord bring misfortunes.
If one always tells the truth,
It often smites another's heart.
If one practices not altruism
How can he attain Buddhahood?
The instructions one has learned will
become profounder
If restfully he remains alone.

*Giả tạo và phù phiếm trực tiếp dẫn đến ô nhục,
Tranh cãi và bất hòa mang lại bất hạnh.
Nếu một người luôn nói sự thật,
Điều ấy thường làm đau lòng người khác.
Nếu không thực hành vị tha,
Làm sao có thể đạt Phật quả?
Những lời chỉ dạy đã học sẽ
Trở nên sâu sắc hơn
Nếu người ấy an nhiên sống một mình.*

Oh you great Yogi of Tibet,
You are proficient in poetry and song—
I am not good at chanting or at singing,
But now, exhilarated, excited, and inspired
I can sing this song for you.
May we soon, in the Pure Land of Great Happiness
All sing the holy hymns [together].

*Ôi Đại Yogi của Tây Tạng,
Ngài rất thông thạo thi ca và lời hát—
Tôi không giỏi ngâm tụng hay ca hát,
Nhưng giờ đây, hân hoan, xúc động và được khơi nguồn cảm hứng,
Tôi có thể hát bài này cho Ngài.
Mong rằng chẳng bao lâu, trong Tịnh Độ Đại Lạc,
Tất cả chúng ta cùng hát những thánh ca [với nhau].*

Dharma Bodhi and Milarepa continued their delightful conversation for some time, then both took their leave.

Dharma Bodhi và Milarepa tiếp tục cuộc trò chuyện vui vẻ thêm một lúc, rồi cả hai từ biệt.

Source: Garma C. C. Chang, The Hundred Thousand Songs of Milarepa, Story 33, printed pp. 369–371. Footnotes ^{2–3} will be included with the concluding Part III.